

Số: 16/2012/QĐ-UBND

An Giang, ngày 12 tháng 7 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về việc công nhận các danh hiệu trong
phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh An Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Thi đua khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật thi đua khen thưởng ngày 04 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 1610/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” giai đoạn 2011- 2015, định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 12/2011/TT-BVHTTDL ngày 10 tháng 10 năm 2011 của Bộ Văn hoá – Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận Danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Thôn văn hoá”, “Làng văn hoá”, “Ấp văn hoá”, “Bản văn hoá” “Tổ dân phố văn hoá” và tương đương;

Căn cứ Thông tư số 17/2011/TT- BVHTTDL ngày 02 tháng 12 năm 2011 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, hồ sơ, thủ tục xét và công nhận “Xã đạt chuẩn văn hoá nông thôn mới”;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BVHTTDL ngày 18 tháng 01 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Thường trực Ban chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tại Tờ trình số 61/TTr-SVHTTDL ngày 06 tháng 7 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc công nhận các danh hiệu trong Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Website Chính phủ;
- TTBCĐ PT.TDĐKXDĐSVH TW,
- Bộ VHTTDL, Vụ Pháp chế - Bộ VHTTDL;
- Cục Kiểm tra văn bản- Bộ Tư pháp;
- UBMTTQ Việt Nam;
- TT.TU, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Website An Giang;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thành viên BCĐ PT.TDĐKXDĐSVH tỉnh;
- UBND các huyện, thị, thành phố;
- Đài PT&TH An Giang; Báo An Giang;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Phòng: VHXX, TH;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: HC-TC.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Việt Hiệp

QUY ĐỊNH

Về việc công nhận các danh hiệu trong Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh An Giang

*(Ban hành theo Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2012
của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận các danh hiệu trong Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh An Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các danh hiệu và các đối tượng được công nhận danh hiệu trong Quy định này bao gồm:

1. Danh hiệu “Gia đình văn hóa” để công nhận hộ gia đình (có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú dài hạn trên địa bàn tỉnh) có đăng ký và đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Gia đình văn hóa”;

2. Danh hiệu “Ấp văn hóa”, “Khóm văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” để công nhận ấp, khóm, tổ dân phố có đăng ký và đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Ấp văn hóa”, “Khóm văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”;

3. Danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” để công nhận xã có đăng ký và đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”;

4. Danh hiệu “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” để công nhận phường, thị trấn có đăng ký và đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”;

5. Danh hiệu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” (viết tắt là cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa) để công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, có tổ chức công đoàn cấp cơ sở trở lên có đăng ký và đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Công nhận các danh hiệu trong Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được quy định cụ thể tại Điều 2 chỉ áp dụng với những trường hợp có đăng ký thi đua.

2. Việc công nhận các danh hiệu văn hóa phải đảm bảo chính xác, công khai, dân chủ, công bằng, đúng tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, kịp thời và có thời hạn.

Điều 4. Thẩm quyền và thời hạn công nhận các danh hiệu

1. Danh hiệu “Gia đình văn hóa” do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung cấp xã) quyết định công nhận mỗi năm một (01) lần; công nhận và kèm theo Giấy công nhận ba (03) năm một (01) lần.

2. Danh hiệu “Ấp văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện) công nhận ba (03) năm một (01) lần.

3. Danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định công nhận (sau khi có sự thống nhất của đoàn phúc tra tỉnh), được thực hiện hai (02) năm đối với công nhận lần đầu và năm (05) năm đối với công nhận lại.

4. Danh hiệu “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” do Chủ tịch Liên đoàn Lao động cấp tỉnh công nhận, công nhận lại; thời hạn công nhận lần đầu là một (01) năm trở lên, kể từ ngày đăng ký; công nhận lại sau năm (05) năm, kể từ ngày công nhận lần trước.

CHƯƠNG II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ CÔNG NHẬN

CÁC DANH HIỆU TRONG PHONG TRÀO “TOÀN DÂN ĐOÀN KẾT

XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA”

Mục 1

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ CÔNG NHẬN DANH HIỆU

“GIA ĐÌNH VĂN HÓA”

Điều 5. Tiêu chuẩn công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”

1. Gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương:

a) Thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân; không vi phạm pháp luật Nhà nước, quy định của địa phương và quy ước cộng đồng;

b) Giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; vệ sinh môi trường; nếp sống văn hóa nơi công cộng; bảo vệ di tích lịch sử văn hóa, cảnh quan của

địa phương; tích cực tham gia các hoạt động xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư;

c) Không vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; không sử dụng và lưu hành văn hóa phẩm độc hại; không mắc các tệ nạn xã hội; tham gia tích cực bài trừ tệ nạn xã hội và phòng, chống các loại tội phạm;

d) Tham gia thực hiện đầy đủ các phong trào thi đua; các sinh hoạt, hội họp ở cộng đồng.

2. Gia đình hòa thuận, hạnh phúc, tiến bộ, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng:

a) Vợ chồng bình đẳng, thương yêu giúp đỡ nhau tiến bộ. Không có bạo lực gia đình dưới mọi hình thức; thực hiện bình đẳng giới; mỗi cặp vợ chồng có một hoặc hai con, không sinh con thứ ba, cùng có trách nhiệm nuôi con khỏe, dạy con ngoan;

b) Gia đình nề nếp; ông bà, cha mẹ gương mẫu; con cháu thảo hiền; giữ gìn các giá trị văn hóa gia đình truyền thống, tiếp thu có chọn lọc các giá trị văn hóa mới về gia đình;

c) Giữ gìn vệ sinh phòng bệnh; nhà ở ngăn nắp; khuôn viên xanh - sạch - đẹp; nhà có cột cờ, hàng rào; sử dụng nước sạch, nhà tắm và hố xí hợp vệ sinh; các thành viên trong gia đình có nếp sống lành mạnh, thường xuyên luyện tập thể dục thể thao;

d) Tích cực tham gia chương trình xóa đói, giảm nghèo; đoàn kết tương trợ xóm giềng, giúp đỡ đồng bào hoạn nạn; hưởng ứng phong trào đền ơn đáp nghĩa, cuộc vận động “Ngày vì người nghèo” và các hoạt động nhân đạo khác ở cộng đồng.

3. Tổ chức lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả:

a) Trẻ em trong độ tuổi đi học đều được đến trường, chăm ngoan, hiếu học; người lớn trong độ tuổi lao động có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

b) Có kế hoạch phát triển kinh tế gia đình, chủ động “Xóa đói giảm nghèo”, làm giàu chính đáng;

c) Kinh tế gia đình ổn định, thực hành tiết kiệm; đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của các thành viên trong gia đình ngày càng nâng cao.

Điều 6. Trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”

1. Trình tự, thủ tục:

a) Hộ gia đình đăng ký xây dựng gia đình văn hóa với Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư;

b) Trưởng Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư chủ trì phối hợp với Trưởng khóm - ấp hợp khu dân cư, bình bầu gia đình văn hóa;

c) Căn cứ vào biên bản họp bình xét ở khu dân cư, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã xem xét và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận “Gia đình văn hóa” hằng năm;

Thời gian giải quyết là năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

d) Căn cứ quyết định công nhận “Gia đình văn hóa” hằng năm, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận và cấp Giấy công nhận “Gia đình văn hóa” ba (03) năm.

Thời gian giải quyết là năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Hồ sơ:

a) Bản đăng ký xây dựng danh hiệu “Gia đình văn hóa” của các hộ gia đình;

b) Biên bản họp bình xét ở khu dân cư, kèm theo danh sách những gia đình được đề nghị công nhận “Gia đình văn hóa” (có từ 60% trở lên số người tham gia dự họp nhất trí đề nghị);

Số bộ hồ sơ cần nộp là một (01) bộ, nộp trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Điều kiện công nhận:

- Đạt 3 tiêu chuẩn, quy định tại Điều 5 của Quy định này.

- Thời gian xây dựng “Gia đình văn hóa” là một (01) năm (công nhận lần đầu); ba (03) năm (cấp Giấy công nhận).

d) Biểu dương khen thưởng:

- Danh sách gia đình văn hóa được công bố trên loa truyền thanh ở khu dân cư; được biểu dương tại “Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc” (ngày 18 tháng 11 hàng năm) ở khu dân cư.

- Gia đình văn hóa ba (03) năm, được ghi vào “Sổ truyền thống gia đình đạt chuẩn văn hóa” ở khu dân cư; được cấp Giấy công nhận gia đình đạt chuẩn văn hóa.

- Gia đình văn hóa được cấp Giấy công nhận, được bình bầu là gia đình văn hóa tiêu biểu, được tặng thưởng theo quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều 71 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2005 (gọi tắt là Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ).

Mục 2
TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ CÔNG NHẬN DANH HIỆU
“ẤP VĂN HÓA”, “KHÓM VĂN HÓA”, “TỔ DÂN PHỐ VĂN HÓA”

Điều 7. Tiêu chuẩn công nhận danh hiệu “ẤP văn hóa”

1. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển:

a) Thực hiện tốt cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, không còn hộ đói, tỷ lệ hộ nghèo thấp hơn mức bình quân chung của tỉnh (dưới đây gọi là bình quân chung);

b) Từ 70% hộ trở lên có đời sống kinh tế được bảo đảm, nhiều hộ sản xuất, kinh doanh giỏi; tỷ lệ lao động có việc làm, thu nhập bình quân đầu người/năm cao hơn mức bình quân chung;

c) Có phong trào chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; tuyên truyền, phổ biến và ứng dụng khoa học - kỹ thuật; phát triển nghề truyền thống; hợp tác và liên kết phát triển kinh tế;

d) Các tuyến đường chính của ấp có từ 80% trở lên được bê tông hóa hoặc trải nhựa;

đ) Hộ sử dụng điện 80% trở lên;

e) Trên 80% hộ có nhà bền vững, không còn nhà dột nát;

g) Có 80% trở lên hộ gia đình tham gia cuộc vận động xây dựng nông thôn mới; xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế - xã hội ở cộng đồng.

2. Đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, phong phú:

a) Có các thiết chế văn hóa - thông tin, thể dục - thể thao, từng bước đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Giáo dục, y tế đảm bảo yêu cầu; trên 70% hộ có hàng rào và mỗi hộ có cột cờ; có cụm pa nô và cổng chào của ấp;

b) Duy trì phong trào văn hóa, thể thao, thu hút 40% trở lên số người dân tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao ở cộng đồng;

c) Có 70% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; không có hành vi truyền bá và hành nghề mê tín dị đoan; không có tệ nạn bạo hành trong gia đình;

d) Có 85% trở lên hộ gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa”, trong đó ít nhất 50% gia đình văn hóa được công nhận 3 năm trở lên;

đ) Không phát sinh người mắc tệ nạn xã hội ở cộng đồng; không có người sử dụng và lưu hành văn hóa phẩm độc hại;

e) 100% trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, đạt chuẩn phổ cập giáo dục theo quy định; có phong trào khuyến học, khuyến tài; biểu dương gia đình hiếu học, học sinh học giỏi... nhằm cổ vũ phong trào xã hội học tập;

g) Thực hiện tốt công tác tuyên truyền phòng, chống HIV/AIDS và các dịch bệnh khác, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm đông người; có biện pháp tuyên truyền ý thức người dân sử dụng muối i-ốt trong sinh hoạt hằng ngày;

h) Giảm hằng năm 1% tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi (cân nặng/tuổi); 95% trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng đầy đủ theo quy định, 95% phụ nữ có thai được khám định kỳ; thực hiện tốt công tác dân số kế hoạch hóa gia đình;

i) Đoàn kết giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh và các công trình công cộng; bảo tồn các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương.

3. Môi trường cảnh quan sạch đẹp:

a) Có tổ vệ sinh thường xuyên quét dọn vệ sinh, thu gom rác thải về nơi xử lý tập trung theo quy định;

b) Tỷ lệ hộ gia đình có 3 công trình hợp vệ sinh (nước sạch, nhà tắm, hố xí) đạt chuẩn, cao hơn mức bình quân chung; các cơ sở sản xuất, kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường;

c) Nhà ở khu dân cư, các công trình công cộng, nghĩa trang được xây dựng từng bước theo quy hoạch;

d) Thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở, nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ môi trường sinh thái; vận động nhân dân xây dựng cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước; cải tạo các ao, hồ sinh thái; trồng cây xanh.

4. Chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước:

a) Có 90% trở lên hộ gia đình được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương;

b) Hoạt động hòa giải có hiệu quả; đạt từ 80% trở lên hầu hết những mâu thuẫn, bất hòa được giải quyết tại cộng đồng;

c) Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; phản ánh kịp thời những đề xuất, kiến nghị của nhân dân, giải quyết những vấn đề bức xúc ở cơ sở, cộng đồng dân cư; không có khiếu kiện đông người, vượt cấp, kéo dài, trái pháp luật;

d) Tuyên truyền và tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân ở khu dân cư tham gia giám sát hoạt động của cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ công chức Nhà nước; tham gia xây dựng chi bộ Đảng, chính quyền đạt danh hiệu “Trong sạch, vững mạnh”; các tổ chức đoàn thể đạt danh hiệu tiên tiến trở lên hàng năm; các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả;

đ) Không để xảy ra trọng án nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng.

5. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau trong cộng đồng:

a) Thực hiện đầy đủ các chính sách của Nhà nước, phát triển phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, nhằm chăm sóc các gia đình chính sách, người có công với cách mạng có mức sống bằng hoặc cao hơn mức bình quân chung;

b) Thực hiện tốt các hoạt động “Nhân đạo từ thiện”, giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, gia đình khó khăn, người già cô đơn, trẻ em mồ côi, người tàn tật, nạn nhân chất độc da cam - dioxin và những người bất hạnh.

Điều 8. Tiêu chuẩn công nhận danh hiệu “Áp văn hóa” (đối với áp vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, dân tộc thiểu số)

a) Có 80% trở lên hộ có đời sống kinh tế ổn định và phát triển, tỷ lệ hộ nghèo dưới mức bình quân chung;

b) Có 75% trở lên hộ có nhà bền vững, không còn nhà dột nát;

c) Có 70% trở lên hộ được công nhận “Gia đình văn hóa”;

d) Có 85% trở lên trẻ em trong độ tuổi theo quy định được tiêm chủng đầy đủ;

đ) Có 70% trở lên hộ được sử dụng nước máy và có hồ xí hợp vệ sinh; chi bộ, chính quyền, Ban công tác Mặt trận, đoàn thể đều được xếp loại khá trở lên.

Điều 9. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tổ dân phố văn hóa”, “Khóm văn hóa”

1. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển:

a) Thực hiện tốt cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, không còn hộ đói, tỷ lệ hộ nghèo thấp hơn mức bình quân chung;

b) Từ 90% hộ trở lên có đời sống kinh tế được bảo đảm, nhiều hộ sản xuất, kinh doanh giỏi; tỷ lệ lao động có việc làm, thu nhập bình quân đầu người/năm cao hơn mức bình quân chung;

c) Có phong trào chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; tuyên truyền, phổ biến và ứng dụng khoa học - kỹ thuật; phát triển nghề truyền thống; hợp tác và liên kết phát triển kinh tế;

d) Các tuyến đường chính của ấp có từ 80% trở lên được bê tông hóa hoặc trải nhựa;

đ) Hộ sử dụng điện 80% trở lên;

e) Trên 85% hộ có nhà bền vững, không còn nhà dột nát;

g) Có 80% trở lên hộ gia đình tham gia cuộc vận động xây dựng nông thôn mới; xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế - xã hội ở cộng đồng.

2. Đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, phong phú:

a) Có các thiết chế văn hóa - thông tin, thể dục - thể thao, từng bước đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch. Giáo dục, y tế đảm

bảo yêu cầu; trên 70% hộ có hàng rào và mỗi hộ có cột cờ; có cụm pa nô và cổng chào của khóm;

b) Duy trì phong trào văn hóa, thể thao, thu hút 40% trở lên số người dân tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao ở cộng đồng;

c) Có 70% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; không có hành vi truyền bá và hành nghề mê tín dị đoan; không có tệ nạn bạo hành trong gia đình;

d) Có 90% trở lên hộ gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa”, trong đó ít nhất 50% gia đình văn hóa được công nhận 3 năm trở lên;

đ) Không phát sinh người mắc tệ nạn xã hội ở cộng đồng; không có người sử dụng và lưu hành văn hóa phẩm độc hại;

e) 100% trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, đạt chuẩn phổ cập giáo dục theo quy định; có phong trào “khuyến học”, khuyến tài; biểu dương gia đình hiếu học, học sinh học giỏi... nhằm cổ vũ phong trào xã hội học tập;

g) Thực hiện tốt công tác tuyên truyền phòng, chống HIV/AIDS và các dịch bệnh khác, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm đông người; có biện pháp tuyên truyền ý thức người dân sử dụng muối i-ốt trong sinh hoạt hằng ngày;

h) Giảm hằng năm 1% tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi (cân nặng/tuổi); 95% trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng đầy đủ theo quy định, 95% phụ nữ có thai được khám định kỳ; thực hiện tốt công tác dân số kế hoạch hóa gia đình;

i) Đoàn kết giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh và các công trình công cộng; bảo tồn các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương.

3. Môi trường cảnh quan sạch đẹp:

a) Có tổ vệ sinh thường xuyên quét dọn vệ sinh, thu gom rác thải về nơi xử lý tập trung theo quy định;

b) Tỷ lệ hộ gia đình có 3 công trình hợp vệ sinh (nước sạch, nhà tắm, hố xí) đạt chuẩn, cao hơn mức bình quân chung; các cơ sở sản xuất, kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường; có 95% trở lên hộ sử dụng nước máy và hố xí hợp vệ sinh;

c) Nhà ở khu dân cư, các công trình công cộng, nghĩa trang được xây dựng từng bước theo quy hoạch;

d) Thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở, nâng cao ý thức của người dân về bảo vệ môi trường sinh thái; vận động nhân dân xây dựng cải tạo, nâng cấp hệ thống thoát nước; cải tạo các ao, hồ sinh thái; trồng cây xanh.

4. Chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước:

a) Có 90% trở lên hộ gia đình được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương;

b) Hoạt động hòa giải có hiệu quả; đạt từ 80% trở lên hầu hết những mâu thuẫn, bất hòa được giải quyết tại cộng đồng;

c) Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; phản ánh kịp thời những đề xuất, kiến nghị của nhân dân, giải quyết những vấn đề bức xúc ở cơ sở, cộng đồng dân cư; không có khiếu kiện đông người, vượt cấp, kéo dài, trái pháp luật;

d) Tuyên truyền và tạo điều kiện cho các tầng lớp nhân dân ở khu dân cư tham gia giám sát hoạt động của cơ quan Nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ công chức Nhà nước; tham gia xây dựng chi bộ Đảng, chính quyền đạt danh hiệu “Trong sạch, vững mạnh”; các tổ chức đoàn thể đạt danh hiệu tiên tiến trở lên hàng năm; các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả;

đ) Không để xảy ra trọng án nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng.

5. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau trong cộng đồng:

a) Thực hiện đầy đủ các chính sách của Nhà nước, phát triển phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, nhằm chăm sóc các gia đình chính sách, người có công với cách mạng có mức sống bằng hoặc cao hơn mức bình quân chung;

b) Thực hiện tốt các hoạt động “Nhân đạo từ thiện”, giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, gia đình khó khăn, người già cô đơn, trẻ em mồ côi, người tàn tật, nạn nhân chất độc da cam - dioxin và những người bất hạnh.

Điều 10. Trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận danh hiệu “Áp văn hóa” “Khóm văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”

1. Trình tự, thủ tục:

a) Áp, khóm, tổ dân phố (sau đây gọi tắt là khu dân cư) đăng ký xây dựng khu dân cư văn hóa với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã;

b) Trưởng Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư chủ trì phối hợp với Trưởng ấp, khóm, tổ dân phố hợp khu dân cư đề nghị công nhận khu dân cư văn hóa;

c) Căn cứ vào hồ sơ đề nghị công nhận khu dân cư văn hóa, Phòng Văn hóa - Thông tin phối hợp với Mặt trận Tổ quốc cấp huyện và các ngành, đoàn thể thành viên Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” cấp huyện tiến hành kiểm tra (có biên bản kiểm tra);

d) Phòng Văn hóa - Thông tin phối hợp với Mặt trận Tổ quốc cấp huyện và bộ phận thi đua, khen thưởng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định công nhận, công nhận lại và cấp Giấy công nhận cho các khu dân cư văn hóa;

Thời gian giải quyết năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Hồ sơ:

a) Báo cáo thành tích xây dựng khu dân cư văn hóa của Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Báo cáo hai (02) năm (công nhận lần đầu).

- Báo cáo ba (03) năm; kèm theo biên bản kiểm tra hàng năm của Mặt trận Tổ quốc cấp xã (công nhận lại).

b) Công văn đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã:

Hồ sơ đề nghị công nhận một (01) bộ, nộp trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp huyện.

c) Điều kiện công nhận:

- Đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 7, 8, 9 quy định này và các tiêu chí bổ sung theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh (nếu có).

- Thời gian đăng ký xây dựng khu dân cư văn hóa từ hai (02) năm trở lên (công nhận lần đầu); ba (03) năm trở lên (công nhận lại).

d) Biểu dương khen thưởng:

- “Khu dân cư văn hóa” được tặng thưởng theo Điểm d, Khoản 2, Điều 71 Nghị định số 42/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ.

- Khuyến khích các địa phương căn cứ vào khả năng ngân sách Nhà nước và các nguồn lực xã hội hóa, tăng kinh phí hỗ trợ cho các “Khu dân cư văn hóa” xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị hoạt động cho Nhà văn hóa - khu thể thao ở khu dân cư.

Mục 3

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ CÔNG NHẬN DANH HIỆU “XÃ VĂN HÓA NÔNG THÔN MỚI”

Điều 11. Tiêu chuẩn công nhận danh hiệu “Xã văn hóa nông thôn mới”

1. Giúp nhau phát triển kinh tế:

a) Thực hiện tốt cuộc vận động “Ngày vì người nghèo” góp phần xóa hộ đói; giảm hộ nghèo trong xã xuống dưới mức bình quân chung;

b) Có 80% trở lên hộ gia đình (làm nông nghiệp) trong xã được tuyên truyền, phổ biến khoa học - kỹ thuật về lĩnh vực sản xuất nông nghiệp;

c) Có 70% trở lên hộ gia đình tham gia các hình thức hợp tác phát triển kinh tế;

d) Có nhiều hoạt động phát triển sản xuất kinh doanh, thu hút lao động việc làm, nâng cao thu nhập của người dân.

2. Nâng cao chất lượng xây dựng gia đình văn hóa; ấp văn hóa:

a) Có 60% trở lên hộ gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa” 03 năm trở lên;

b) Có 70% trở lên hộ gia đình cải tạo được vườn tạp, không để đất hoang, khuôn viên nhà ở, xanh, sạch, đẹp;

c) Có 15% trở lên hộ gia đình phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập từ sản xuất nông nghiệp hàng hóa và dịch vụ nông thôn;

d) Có từ 50% ấp trở lên được công nhận và giữ vững danh hiệu “Ấp văn hóa” và tương đương liên tục từ 05 năm trở lên;

đ) Có 50% ấp trở lên vận động được nhân dân đóng góp xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế, văn hóa, xã hội ở cộng đồng.

3. Xây dựng thiết chế và phong trào văn hóa, thể thao cơ sở:

a) Trung tâm văn hóa - thể thao xã có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm; ổn định về tổ chức; hoạt động thường xuyên, hiệu quả; từng bước đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) 100% ấp và tương đương có Nhà văn hóa - khu thể thao; trong đó 50% Nhà văn hóa - Khu thể thao đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

c) 100% ấp và tương đương duy trì được hoạt động các câu lạc bộ; phong trào văn hóa, văn nghệ và thể thao quần chúng. Hàng năm, xã tổ chức được Liên hoan văn nghệ quần chúng và thi đấu các môn thể thao;

d) Di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan thiên nhiên được bảo vệ; các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao truyền thống và thuần phong mỹ tục của địa phương được bảo tồn.

4. Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa nông thôn:

a) 75% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo các quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Xây dựng và thực hiện tốt nếp sống văn minh nơi công cộng, trong các sinh hoạt tập thể, cộng đồng; không có tệ nạn xã hội phát sinh, giảm mạnh các tệ nạn xã hội hiện có;

c) 100% ấp và tương đương có tổ vệ sinh, thường xuyên quét dọn, thu gom rác thải về nơi quy định. Xã tổ chức tốt việc xử lý rác thải tập trung theo quy chuẩn về môi trường; nghĩa trang xã, ấp được xây dựng và quản lý theo quy hoạch;

d) Đạt chất lượng, hiệu quả thực hiện các phong trào: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; phòng chống tội phạm; bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội; đền ơn đáp nghĩa; nhân đạo từ thiện; thực hiện nếp sống văn hóa giao thông và các phong trào văn hóa - xã hội ở nông thôn.

5. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương:

a) 90% trở lên người dân được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương;

b) 80% trở lên hộ gia đình nông dân tham gia thực hiện cuộc vận động xây dựng nông thôn mới; tham gia xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn mới;

c) 100% ấp và tương đương xây dựng và thực hiện hiệu quả quy ước cộng đồng, quy chế dân chủ ở cơ sở; không có khiếu kiện đông người, vượt cấp, kéo dài, trái pháp luật;

d) Các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch được xây dựng theo quy hoạch và quản lý theo pháp luật; không tàng trữ và lưu hành văn hóa phẩm có nội dung độc hại.

Điều 12. Trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận danh hiệu “Xã văn hóa nông thôn mới”

1. Trình tự đăng ký, xét và công nhận:

a) Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” cấp huyện tổ chức lễ phát động xây dựng “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” trên địa bàn cấp huyện; phổ biến tiêu chuẩn công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”; hướng dẫn các xã đăng ký xây dựng “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”;

b) Trưởng Ban chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” xã đăng ký xây dựng “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” với Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” xã họp thông qua báo cáo thành tích xây dựng “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, gửi Ủy ban nhân dân xã;

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”;

đ) Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” cấp huyện kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chuẩn công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” (có biên bản kiểm tra);

e) Phòng Văn hoá - Thông tin cấp huyện phối hợp với bộ phận thi đua, khen thưởng cùng cấp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định công nhận, công nhận lại và cấp Giấy công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”.

2. Điều kiện công nhận:

a) Đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 11 quy định này và các tiêu chí bổ sung theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh (nếu có);

b) Thời gian đăng ký xây dựng “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” từ hai (02) năm trở lên (công nhận lần đầu); năm (05) năm trở lên (công nhận lại).

3. Thủ tục công nhận:

a) Báo cáo thành tích xây dựng “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” của Trưởng Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” xã, có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã:

- Báo cáo hai (02) năm (công nhận lần đầu).

- Báo cáo năm (05) năm (công nhận lại).

b) Công văn đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã:

- Số bộ hồ sơ cần nộp là một (01) bộ, nộp trực tiếp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thời hạn giải quyết là năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

- Căn cứ hồ sơ đề nghị và biên bản kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chuẩn “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới” của Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” cấp huyện; Trưởng Phòng Văn hóa - Thông tin huyện làm công văn đề nghị đoàn phúc tra tỉnh kiểm tra trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, kèm theo Giấy công nhận; trường hợp không công nhận, phải có văn bản trả lời cho Ủy ban nhân dân xã và nêu rõ lý do chưa công nhận.

c) Biểu dương khen thưởng:

“Xã văn hoá nông thôn mới” được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét khen thưởng; mức khen thưởng do các địa phương quyết định căn cứ vào khả năng ngân sách và các nguồn lực xã hội hóa.

Mục 4

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ CÔNG NHẬN “CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, DOANH NGHIỆP VĂN HÓA”

Điều 13. Tiêu chuẩn công nhận danh hiệu “Cơ quan văn hóa”, “Đơn vị văn hóa”

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ:

a) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả, góp phần hoàn thành xuất sắc kế hoạch công tác hàng năm;

b) 70% trở lên cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên tự học hoặc theo học các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ;

c) Thực hiện tốt nghĩa vụ và đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật;

d) Nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ công phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao;

đ) Có sáng kiến, cải tiến quản lý; kinh nghiệm được áp dụng vào thực tiễn.

2. Thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa công sở:

a) 80% trở lên cán bộ, công chức, viên chức không vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

b) Không mắc các tệ nạn xã hội; không sử dụng, tàng trữ, lưu hành văn hóa phẩm độc hại; không tuyên truyền và thực hiện các hành vi mê tín dị đoan;

c) Sinh hoạt cơ quan, đơn vị nề nếp; thực hiện tốt nội quy, quy chế làm việc; quy chế dân chủ ở cơ sở; nội bộ đoàn kết, giúp nhau cùng tiến bộ;

d) Không hút thuốc lá trong phòng làm việc; không uống rượu, bia trong ngày làm việc; trang phục gọn gàng, lịch sự; cơ quan xanh, sạch, đẹp, an toàn; bài trí khuôn viên công sở theo đúng quy định.

3. Gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước:

a) 100% cán bộ, công chức nắm vững, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương;

b) Không có người vi phạm pháp luật phải xử lý từ hình thức cảnh cáo trở lên; cơ quan an toàn, an ninh trật tự; không có khiếu kiện vượt cấp, trái pháp luật;

c) Thực hiện tốt cải cách hành chính; quản lý và sử dụng có hiệu quả ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí được giao; không để xảy ra lãng phí, tham nhũng; tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

Điều 14. Tiêu chuẩn công nhận danh hiệu “Doanh nghiệp văn hóa”

1. Sản xuất, kinh doanh ổn định và từng bước phát triển:

a) Hoàn thành chỉ tiêu phát triển sản xuất, kinh doanh đề ra hàng năm;

b) Thương hiệu, sản phẩm của doanh nghiệp có uy tín trên thị trường;

c) Cải tiến quản lý, đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; giảm chi phí gián tiếp; phân công lao động hợp lý;

d) 70% trở lên công nhân thường xuyên được tập huấn, nâng cao tay nghề; lao động có kỷ luật, năng suất, chất lượng và hiệu quả.

2. Thực hiện nếp sống văn minh; môi trường văn hóa doanh nghiệp:

a) Có quan hệ lao động hài hòa, tiến bộ giữa người lao động và người sử dụng lao động;

b) Xây dựng và thực hiện tốt nội quy lao động; đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ;

c) 70% trở lên người sử dụng lao động và người lao động thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

d) Không mắc các tệ nạn xã hội; không sử dụng, tàng trữ, luân chuyển các sản phẩm văn hóa độc hại; đảm bảo trật tự, an ninh, an toàn xã hội;

đ) Thực hiện tốt quy định về bảo vệ môi trường; hệ thống thu gom, xử lý nước thải, rác thải đạt chuẩn theo quy định pháp luật; khuôn viên doanh nghiệp xanh, sạch, đẹp;

e) Không hút thuốc lá trong phòng làm việc; không uống rượu, bia trong ngày làm việc.

3. Nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của người lao động:

a) 70% trở lên công nhân có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định;

b) Tạo thuận lợi cho công nhân về nơi làm việc, nhà ở, nhà trẻ, mẫu giáo, sinh hoạt đoàn thể; hỗ trợ công nhân lúc khó khăn, hoạn nạn;

c) Có cơ sở vật chất hoạt động văn hóa, thể thao cho công nhân; thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, tham quan du lịch và vui chơi giải trí cho công nhân lao động.

4. Nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước:

a) 100% người sử dụng lao động và công nhân lao động được phổ biến chính sách, pháp luật về các lĩnh vực có liên quan;

b) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước; tích cực tham gia Cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, “Nhân đạo, từ thiện” và các cuộc vận động xã hội khác;

c) Thực hiện nghiêm mọi chế độ, chính sách, quyền lợi hợp pháp của công nhân theo các quy định của pháp luật;

d) Sản xuất, kinh doanh, cạnh tranh lành mạnh theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Trình tự, thủ tục xét và công nhận danh hiệu “Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa”

1. Trình tự đăng ký, xét và công nhận:

a) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp cấp tỉnh đăng ký xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa với Liên đoàn Lao động cấp tỉnh;

b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp cấp huyện đăng ký xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa với Liên đoàn Lao động cấp huyện;

c) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp báo cáo thành tích xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa;

d) Ban chỉ đạo cấp tỉnh, huyện kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện tiêu chuẩn công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa;

đ) Liên đoàn Lao động cấp huyện phối hợp với cơ quan thi đua, khen thưởng cùng cấp, trình Liên đoàn Lao động cấp tỉnh ra quyết định công nhận, công nhận lại và cấp giấy công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa;

Thời hạn giải quyết là mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

2. Điều kiện công nhận:

a) Đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 13, Điều 14 Quy định này.

b) Thời gian đăng ký xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa là một (01) năm trở lên (công nhận lần đầu) và năm (05) năm trở lên đã được công nhận (công nhận lại).

3. Thủ tục công nhận:

a) Báo cáo thành tích xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp:

- Báo cáo một (01) năm đối với công nhận lần đầu.

- Báo cáo năm (05) năm đối với công nhận lại.

b) Công văn đề nghị của Chủ tịch Liên đoàn Lao động cấp huyện.

Số bộ hồ sơ cần nộp là một (01) bộ, nộp trực tiếp tại Liên đoàn Lao động cấp tỉnh.

c) Căn cứ hồ sơ đề nghị và biên bản kiểm tra của Ban chỉ đạo cấp huyện. Chủ tịch Liên đoàn Lao động cấp tỉnh ra quyết định công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa và trao Giấy công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”. Trường hợp không công nhận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

d) Biểu dương khen thưởng:

- Khuyến khích các địa phương, đơn vị, các doanh nghiệp căn cứ vào khả năng ngân sách và các nguồn lực xã hội hóa để có hình thức động viên bằng lợi ích vật chất cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa, hỗ trợ trang thiết bị hoạt động văn hóa, thể thao cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa.

- Tùy điều kiện ngân sách, Ban chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tỉnh, huyện xem xét khen thưởng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn hóa tiêu biểu xuất sắc hàng năm và 05 năm liên tục.

Mục 5 **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ CÔNG NHẬN**

“PHƯỜNG, THỊ TRẦN ĐẠT CHUẨN VĂN MINH ĐÔ THỊ”

Điều 16. Tiêu chuẩn công nhận danh hiệu “Phường, Thị trấn văn minh đô thị”

- a) Quản lý, xây dựng đô thị theo quy hoạch;
- b) Nâng cao chất lượng gia đình văn hóa, tổ dân phố văn hóa;
- c) Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa đô thị;
- d) Xây dựng phong trào văn hóa, thể thao;
- đ) Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương.

Điều 17. Trình tự, thủ tục, hồ sơ công nhận danh hiệu “Phường, Thị trấn văn minh đô thị”

1. Trình tự đăng ký, xét và công nhận:

a) Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” cấp huyện tổ chức lễ phát động xây dựng “Phường, thị trấn văn minh đô thị” trên địa bàn cấp huyện; phổ biến tiêu chuẩn công nhận “Phường, thị trấn văn minh đô thị”; hướng dẫn các phường, thị trấn đăng ký xây dựng “Phường, thị trấn văn minh đô thị”;

b) Trưởng Ban chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” phường, thị trấn đăng ký xây dựng “Phường, thị trấn văn minh đô thị” với Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” phường, thị trấn họp thông qua báo cáo thành tích xây dựng “Phường, thị trấn văn minh đô thị”, gửi Ủy ban nhân dân phường, thị trấn;

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, thị trấn đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận “Phường, thị trấn văn minh đô thị”;

đ) Ban chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” cấp huyện kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chuẩn công nhận “Phường, thị trấn văn minh đô thị” (có biên bản kiểm tra);

e) Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện phối hợp với bộ phận thi đua, khen thưởng cùng cấp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định công nhận, công nhận lại và cấp Giấy công nhận “Phường, thị trấn văn minh đô thị”.

2. Điều kiện công nhận:

- a) Đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 16 quy định này;
- b) Thời gian đăng ký xây dựng “Phường, thị trấn văn minh đô thị” từ hai (02) năm trở lên (công nhận lần đầu); năm (05) năm trở lên (công nhận lại).

3. Thủ tục công nhận:

a) Báo cáo thành tích xây dựng “Phường, thị trấn văn minh đô thị” của Trưởng Ban chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” phường, thị trấn, có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, thị trấn:

- Báo cáo hai (02) năm (công nhận lần đầu).

- Báo cáo năm (05) năm (công nhận lại).

b) Công văn đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, thị trấn:

- Số bộ hồ sơ cần nộp là một (01) bộ, nộp trực tiếp Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thời hạn giải quyết là năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

Căn cứ hồ sơ đề nghị và biên bản kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chuẩn “Phường, thị trấn văn minh đô thị” của Ban chỉ đạo cấp huyện. Trưởng Phòng Văn hóa - Thông tin huyện làm công văn đề nghị đoàn phúc tra tỉnh kiểm tra trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định công nhận “Phường, thị trấn văn minh đô thị”, kèm theo Giấy công nhận; trường hợp không công nhận, phải có văn bản trả lời cho Ủy ban nhân dân phường, thị trấn và nêu rõ lý do chưa công nhận.

d) Biểu dương khen thưởng:

“Phường, thị trấn văn minh đô thị” được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện xem xét khen thưởng; mức khen thưởng do các địa phương quyết định căn cứ vào khả năng ngân sách và các nguồn lực xã hội hóa.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18.

Ban chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” các cấp và Ban vận động khóm, ấp trong tỉnh phải thực hiện tốt quy định này. Đồng thời, hàng năm phải có kế hoạch kiểm tra, củng cố, nâng cao chất lượng các danh hiệu văn hóa sau khi được công nhận.

Thường trực Ban chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán kinh phí hoạt động, khen thưởng cho việc công nhận các danh hiệu trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” hàng năm của Ban chỉ đạo phong trào các cấp.

Điều 19. Trách nhiệm thực hiện

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên đoàn Lao động các cấp, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, các Sở, Ban, Ngành liên quan triển khai, hướng dẫn thực hiện đến tận cơ sở, hộ gia đình, hệ thống ngành và kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Điều 20. Xử lý vi phạm

Xã, khóm, ấp, tổ dân phố, hộ gia đình, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa không giữ vững được tiêu chuẩn công nhận xã, khóm, ấp, tổ dân phố, hộ gia đình, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa, sẽ bị thu hồi giấy công nhận và quyết định công nhận. Nếu khắc phục tốt và thực hiện đạt các tiêu chí, tiêu chuẩn sẽ được xem xét công nhận lại (sau một năm). Nếu vi phạm nghiêm trọng tiêu chuẩn, sẽ không được công nhận lại và bị xóa tên trong danh sách; cấp nào ra quyết định công nhận, cấp đó ra quyết định thu hồi hay cấp lại và xóa tên trong danh sách.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Thường trực Ban chỉ đạo tỉnh (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) để trình Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Việt hiệp